TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 115/2026/QĐST-HNGĐ	

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày: 26/3/1986.

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Bé S, sinh ngày: 01/01/1976.

Địa chỉ: ấp R, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C với ông Nguyễn Văn Bé S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Bé S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con*: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Bé S thống nhất tự nguyện thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 13/4/2014 cho bà C nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung là muốn sống chung với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định tại các Điều 82, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2025, do bà

Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Bé S chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Tòa án đã giải thích quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2025, do bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Bé S không tranh chấp, không khởi kiện, nên không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Bé S thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, không tranh chấp, không khởi kiện, nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0008366 ngày 06 tháng 5 năm 2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả lại cho bà C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn Bé S không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 - Vĩnh Long;
- UBND xã Nhị Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo